

KẾ HOẠCH

**Xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục trực thuộc
xã Quảng Chính theo Nghị định số 111/2022/NĐ, năm học 2025-2026**

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về
hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự
nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một
số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ
nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và
bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ
nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-
BGDDĐT, 02/2021/TT-BGDDĐT, 03/2021/TT-BGDDĐT, 04/2021/TT-BGDDĐT
ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh
nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục
mầm non, phổ thông công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo
chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở
giáo dục mầm non công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo
chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở
giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;*

*Căn cứ Công văn số 4230/SNV-CCVC ngày 11/8/2025 của Sở Nội vụ tỉnh
Thanh Hoá về việc thực hiện hợp đồng lao động làm giáo viên, năm học 2025-
2026 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 09/NQ-HĐND ngày 13/8/2025 của HĐND xã
Quảng Chính về việc giao biên chế, phân bổ cán bộ, công chức, viên chức, lao
động hợp đồng xã Quảng Chính năm 2025;*

Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu của các cơ sở giáo dục trực thuộc, UBND xã Quảng Chính xây dựng Kế hoạch xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên các cơ sở giáo dục trực thuộc xã Quảng Chính theo Nghị định số 111/2022/NĐ, năm học 2025-2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên để bổ sung cho số lao động hợp đồng còn thiếu tại các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã theo số lượng Chủ tịch UBND xã giao (phân bổ) cho từng đơn vị; bổ sung đội ngũ giáo viên bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục đối với từng cấp học.

2. Yêu cầu

- Việc xét tuyển hợp đồng giáo viên phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu theo chức danh nghề nghiệp và chỉ tiêu cụ thể được giao, bảo đảm về số lượng, chất lượng, điều kiện và tiêu chuẩn nghiệp vụ của vị trí việc làm.
- Việc xét tuyển phải thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; bảo đảm tính công bằng, bình đẳng; tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ tiêu và số lượng lao động hợp đồng cần tuyển

a) Cấp MN:

- Tổng số chỉ tiêu lao động hợp đồng làm giáo viên được UBND tỉnh Thanh Hoá giao theo Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 27/6/2025: **16** người
- Tổng số chỉ tiêu lao động hợp đồng làm giáo viên Chủ tịch UBND xã giao cho các cơ sở giáo dục trực thuộc theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 13/8/2025 của HĐND xã Quảng Chính: **16** người
- Tổng số lao động hợp đồng làm giáo viên Nghị định số 111/2022/NĐ hiện có (đang tiếp tục hợp đồng) tại các cơ sở giáo dục: **12** người
- Chỉ tiêu lao động hợp đồng còn thiếu giữa số hiện có và số Chủ tịch UBND cấp xã giao: **4** người
- Chỉ tiêu lao động hợp đồng cần tuyển: **4** người (Giáo viên mầm non)
(Chỉ tiêu tại từng cơ sở giáo dục tại Phụ lục 01 kèm theo)

b) Cấp TH:

- Tổng số chỉ tiêu lao động hợp đồng làm giáo viên được UBND tỉnh giao theo Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 27/6/2025: **18** người
- Tổng số chỉ tiêu lao động hợp đồng làm giáo viên Chủ tịch UBND xã giao cho các cơ sở giáo dục trực thuộc theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 13/8/2025 của HĐND xã Quảng Chính là: **18** người
- Tổng số lao động hợp đồng làm giáo viên Nghị định số 111/2022/NĐ hiện có (đang tiếp tục hợp đồng) tại các cơ sở giáo dục: **6** người

- Chỉ tiêu lao động hợp đồng còn thiếu giữa số hiện có và số Chủ tịch UBND cấp xã giao: **12** người

- Chỉ tiêu lao động hợp đồng cần tuyển: **12** người, gồm: Giáo dục Tiểu học: **9** người, Giáo dục Âm nhạc: **0**, Giáo dục Mỹ thuật: **0**, Giáo dục Thể chất: **0**, Tiếng Anh: **1** người, Tin học: **2** người.

(Chỉ tiêu theo từng môn tại từng cơ sở giáo dục tại Phụ lục 01 kèm theo).

c) Cấp THCS:

- Tổng số chỉ tiêu lao động hợp đồng làm giáo viên được UBND tỉnh giao theo Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 27/6/2025: **14** người

- Tổng số chỉ tiêu lao động hợp đồng làm giáo viên Chủ tịch UBND xã giao cho các cơ sở giáo dục trực thuộc theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 13/8/2025 của HĐND xã Quảng Chính là: **14** người

- Tổng số lao động hợp đồng làm giáo viên Nghị định số 111/2022/NĐ hiện có (đang tiếp tục hợp đồng) tại các cơ sở giáo dục: **14** người

- Chỉ tiêu lao động hợp đồng còn thiếu giữa số hiện có và số Chủ tịch UBND cấp xã giao: **0** người

- Chỉ tiêu lao động hợp đồng cần tuyển: **0**, gồm: Toán học: **0**, Ngữ văn: **0**, Hóa học: **0**, Vật lý: **0**, Giáo dục Âm nhạc: **0**, Giáo dục Mỹ thuật: **0**, Tiếng Anh: **0**, Tin học: **0**, ...

(Chỉ tiêu theo từng môn tại từng cơ sở giáo dục tại Phụ lục 01 kèm theo).

Tổng chỉ tiêu lao động hợp đồng cần tuyển đối với cả 03 cấp MN, TH, THCS: 16

2. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tuyển

Cá nhân tham gia đăng ký xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên theo từng cấp học phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ tuổi lao động theo quy định của pháp luật lao động và pháp luật chuyên ngành;
- c) Có đủ sức khỏe để làm việc;
- d) Có lý lịch được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;
- đ) Có khả năng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm;
- e) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; không trong thời gian bị cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc liên quan đến công việc ký kết hợp đồng;
- g) Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định tại các thông tư: Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường MN, TH,

THCS công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GD&ĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Cụ thể về trình độ chuyên môn như sau:

- Đối với giáo viên MN:

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

- Đối với giáo viên TH:

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;

- Đối với giáo viên THCS:

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

3. Thành phần, thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

3.1. Thành phần hồ sơ

Mỗi người đăng ký tham gia dự tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên nộp 1 bộ hồ sơ, thành phần hồ sơ như sau:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển áp dụng theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ;

b) Bản sao văn bằng, bằng điểm toàn khóa, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

c) Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

d) Minh chứng kết quả, thành tích đạt được trong quá trình công tác (đối với giáo viên đã nghỉ hưu).

đ) Các hợp đồng lao động làm giáo viên; Xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm; Xác nhận của hiệu trưởng về hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế được giao (đối với giáo viên hợp đồng khác ngoài hợp đồng 111).

3.2. Thời hạn nộp hồ sơ

Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển là 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo xét tuyển công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của UBND cấp xã (nếu có trang thông tin điện tử).

3.3. Địa điểm nộp hồ sơ

Trụ sở UBND xã Quảng Chính (qua Phòng Văn Hóa - Xã hội).

Địa chỉ: Thôn Kỳ Khôi, xã Quảng Chính

Lưu ý: Mỗi người chỉ được nộp hồ sơ đăng ký và tham gia xét tuyển 01 vị trí việc làm nêu tại khoản 1 mục II Kế hoạch này tại 01 đơn vị có nhu cầu xét tuyển. Nếu đăng ký xét tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên (hoặc tại 2 đơn vị trở lên) sẽ bị loại khỏi danh sách tham gia dự xét tuyển, đồng thời sẽ không được hoàn trả lại hồ sơ đã nộp.

3.4. Số điện thoại di động của bộ phận phân công trực tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Bà Lê Thị Hương- Công chức phòng VH-XH; số di động: 0966.803.427

4. Thực hiện xét tuyển và xác định người trúng tuyển

Việc xét tuyển được thực hiện qua 2 vòng như sau:

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn tại hồ sơ đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần hợp đồng, nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 mục II Kế hoạch này thì người dự tuyển được tham dự xét Vòng 2.

- **Vòng 2:** Xét trúng tuyển đối với từng môn học có nhu cầu tuyển.

a) Ở vị trí việc làm có số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển ít hơn hoặc bằng chỉ tiêu xét tuyển thì người dự tuyển là người trúng tuyển.

b) Ở vị trí việc làm có số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển nhiều hơn chỉ tiêu xét tuyển thì thực hiện xét tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Ưu tiên xét trúng tuyển trước đối với người đã hoặc đang hợp đồng giảng dạy tại vị trí việc làm đăng ký dự tuyển, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

(2) Sau khi thực hiện xét trúng tuyển trước cho đối tượng tại điểm (1) nêu trên, nếu còn chỉ tiêu thì thực hiện xét tuyển đến các đối tượng khác, nhưng không là đối tượng giáo viên đã nghỉ hưu.

(3) Sau khi thực hiện xét trúng tuyển trước cho các đối tượng tại điểm (1), điểm (2) nêu trên, nếu còn chỉ tiêu thì thực hiện xét tuyển đến đối tượng là giáo viên đã nghỉ hưu.

Nguyên tắc khi xét trúng tuyển ở mỗi điểm (1), (2), (3) thực hiện như sau:

- Vị trí việc làm có số lượng hồ sơ ít hơn hoặc bằng chỉ tiêu xét tuyển thì người dự tuyển là người trúng tuyển.

- Vị trí việc làm có số lượng hồ sơ nhiều hơn chỉ tiêu xét tuyển thì Hội đồng xét tuyển sẽ thực hiện như sau:

+ Ở điểm (1) và (2): Xét theo thứ tự ưu tiên sau:

- i) Có bằng chuyên môn cao hơn (bằng theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển);
- ii) Có điểm trung bình toàn khóa cao hơn (ứng với bằng chuyên môn theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển);
- iii) Các tiêu chí khác do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định.

+ Ở điểm (3): Xét kết quả, thành tích đạt được trong quá trình công tác (không kiểm tra theo hình thức thực hành). Người trúng tuyển là người có kết quả, thành tích đạt được trong quá trình công tác nhiều hơn lấy theo thứ tự từ trên xuống dưới cho đến khi đủ chỉ tiêu của mỗi vị trí việc làm của đơn vị.

5. Thẩm quyền, hình thức và thời hạn ký hợp đồng lao động

5.1. Thẩm quyền, hình thức

Căn cứ Quyết định công nhận kết quả xét trúng tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên của Chủ tịch UBND xã, Hiệu trưởng các trường thực hiện ký kết hợp đồng bằng văn bản theo mẫu hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ (Phụ lục II), ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

5.2. Thời hạn hợp đồng

Thời hạn ký hợp đồng lao động không quá 12 tháng, từ ngày ký kết hợp đồng đến ngày 31/5/2026.

6. Chế độ, chính sách đối với lao động hợp đồng

Chế độ, chính sách đối với lao động hợp đồng thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động phù hợp với quy định của pháp luật. Người sử dụng lao động có trách nhiệm quan tâm đến chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của người lao động.

Lao động hợp đồng làm giáo viên được áp dụng trả tiền lương theo trình độ đào tạo quy định tại bảng 3, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến tiền lương theo quy định của pháp luật.

7. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét tuyển

Thực hiện theo hướng dẫn tại Bước 2 khoản 1 Công văn số 4230/SNV-CCVC ngày 11/8/2025 của Sở Nội vụ về việc thực hiện hợp đồng lao động làm giáo viên, năm học 2025-2026 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Hội đồng xét tuyển được thành lập sau khi kết thúc việc thu hồ sơ đăng ký dự tuyển. Hội đồng xét tuyển chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện xét tuyển hợp đồng giáo viên theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa-Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc UBND xã tham mưu cho Chủ tịch UBND xã các bước quy trình thực hiện việc xét tuyển:

- Thông báo xét tuyển; thành lập Hội đồng xét tuyển; thành lập Ban kiểm tra hồ sơ, Ban kiểm tra sát hạch, các bộ phận giúp việc (nếu có).
- Chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đăng ký và tổng hợp danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển.
- Chủ trì xây dựng lịch làm việc của Hội đồng; chuẩn bị đầy đủ các nội dung, văn bản, tài liệu; công tác tổ chức thực hiện xét tuyển.
- Báo cáo Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả xét tuyển theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội lập dự toán, quyết toán đảm bảo cho việc xét tuyển thực hiện đúng quy định.

3. Văn phòng HĐND-UBND

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan chuẩn bị điều kiện làm việc của Hội đồng theo quy định; họp đồng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND xã các thông tin liên quan đến xét tuyển họp đồng giáo viên.

4. Trung tâm cung ứng dịch vụ công

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tuyên truyền về chủ trương, kế hoạch xét tuyển họp đồng giáo viên đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, chất lượng, hiệu quả và đúng pháp luật.

5. Các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã

Hiệu trưởng các nhà trường thực hiện ký kết hợp đồng bằng văn bản theo mẫu hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ sau khi có Quyết định công nhận kết quả xét trúng tuyển lao động họp đồng làm giáo viên của Chủ tịch UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch xét tuyển lao động họp đồng làm giáo viên được hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã Quảng Chính theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- TTr Đảng ủy xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã ;
- Các phòng thuộc UBND xã;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND cấp xã;
- Cổng thông tin điện tử của UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Lê Đại Hiệp

PHỤ LỤC 1
CHỈ TIÊU LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM GIÁO VIÊN CẦN TUYỂN TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRỰC THUỘC UBND
XÃ QUẢNG CHÍNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /năm 2025 của UBND xã Quảng Chính)

TT	Cơ sở giáo dục	Chỉ tiêu lao động hợp đồng làm GV được Chủ tịch UBND xã giao	Số lao động hợp đồng làm GV hiện có	Số lao động hợp đồng làm GV còn thiếu	Số lao động làm GV cần tuyển	Trong đó, theo vị trí việc làm: (Số liệu dưới đây là Ví dụ)
1	Khối Mầm non					
-	Trường MN Quảng Khê	6	5	1	1	GV Mầm non: 01
-	Trường MN Quảng Trường	1	1	0	0	
-	Trường MN Quảng Chính	4	4	0	0	
-	Trường MN Quảng Trung	5	2	3	3	GV Mầm non: 03
2	Khối Tiểu học					
-	Trường TH Quảng Khê	5	1	4	4	GV Văn hóa: 03 GV Tin: 01
-	Trường TH Quảng Trường	2	2	0	0	
-	Trường TH Quảng Chính	6	0	6	6	Giáo viên Văn hóa: 5 Giáo viên Tiếng Anh: 1
-	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	5	3	2	2	Giáo viên Văn hóa: 1 Giáo viên Tin học: 1
3	Khối THCS					
-	Trường THCS Quảng Khê	6	6	0	0	
-	Trường THCS Quảng Trường	2	2	0	0	
-	Trường THCS Quảng Chính	2	2	0	0	
-	Trường THCS Nguyễn Bá Ngọc	4	4	0	0	